

UBND XÃ NINH GIANG
TRƯỜNG MẦM NON TRỰC CHÍNH
 Số: 14 /KH-MNTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 Ninh Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Kế hoạch số 15/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025-2026 và dự Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hướng dẫn số 535/HD-SGDĐT-VP ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học

Báo cáo số 67/BC-SGDĐT ngày 4/9/2025 của Sở GDĐT về việc tổng kết năm học 2024-2025, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026;

Báo cáo của Sở GDĐT Giáo dục Mầm non tỉnh Ninh Bình về việc tổng kết năm học 2024-2025, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026;

Hướng dẫn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục Mầm non tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non học 2025-2026.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Trường mầm non Trục Chính xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả nổi bật năm học 2024-2025

a. Công tác phát triển số lượng

Trường Mầm non Trục Chính tập trung tại một khu, thuận lợi cho công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổng diện tích đất sử dụng hiện tại: 3395 m²

- Tổng số: 10 lớp trong đó 3 nhóm trẻ; 8 lớp mẫu giáo (3 lớp 5 tuổi; 3 lớp 4 tuổi; 02 lớp 3 tuổi)

- Huy động trẻ ra lớp: 301 trẻ. Trong đó

+ Trẻ mẫu giáo 235/247 tỷ lệ 95% dân số độ tuổi

+ Trẻ nhà trẻ 66/175 trẻ nhà trẻ đến trường, đạt 37,7%.

Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi 92/92, tỷ lệ 100%

b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- *Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe:*

100% trẻ ăn bán trú tại trường, được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, kịp thời phát hiện và phối hợp với phụ huynh để chăm sóc, phòng ngừa bệnh tật. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao đạt trên 98%

Bếp ăn được tổ chức theo quy trình một chiều, thực đơn xây dựng khoa học, cân đối dinh dưỡng, thay đổi thường xuyên theo mùa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- *Chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ:*

Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

100% trẻ đến trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra bạo hành trẻ, ngộ độc thực phẩm và mất an toàn xảy ra trong nhà trường; thực hiện tốt công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ đảm bảo quy định; Phòng y tế đủ trang thiết bị y tế, tủ thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng, chống dịch.

- *Chất lượng giáo dục:*

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của trẻ.

100% trẻ mẫu giáo được tham gia các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo.

Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp; kỹ năng sống, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tự phục vụ được nâng lên rõ rệt.

100% trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

- *Triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề: “Xây dựng Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025*

Môi trường học tập tại trường ngày càng thân thiện, an toàn và hấp dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển toàn diện. Trẻ em mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động, có khả năng giao tiếp tốt, hợp tác với bạn bè, có kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống. Tỷ lệ trẻ phát triển toàn diện ngày càng cao. Giáo viên đã có sự chuyển biến tích cực trong việc áp dụng các phương pháp dạy học mới, tạo ra nhiều hoạt động học tập phong phú, giúp trẻ chủ động, sáng tạo

b. Đội ngũ

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 28 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý 3 người; giáo viên 18 ; nhân viên kế toán 01 người, nhân viên nuôi dưỡng 04 người, nhân viên bảo vệ 01 người, nhân viên vệ sinh 01 người.

- Trình độ cán bộ quản lý giáo viên

+ Cán bộ quản lý 3/3 người trình độ đại học, tỷ lệ 100%

+ Giáo viên: 10/18 người có trình độ đại học, tỷ lệ 55,5%; 7/18 người trình độ cao đẳng, tỷ lệ 38,8%. Trong đó có 03 giáo viên trình độ cao đẳng đang theo học lớp đại học sư phạm Mầm non; 01 giáo viên trình độ trung cấp.

c. Cơ sở vật chất

Trường có 10/10 phòng học kiên cố, 12 phòng chức năng và phụ trợ trong đó 10/12 phòng kiên cố, 02 phòng bán kiên cố. Các phòng học lớp mẫu giáo đảm bảo từ 70-75%, nhà trẻ 60-70% danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định trở lên, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Sân vườn, đồ chơi ngoài trời, các khu vực trải nghiệm được bố trí, sắp xếp hợp lý, trẻ được vui chơi, trải nghiệm trong môi trường thân thiện, hạnh phúc.

d. Công tác thi đua khen thưởng

- Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng danh hiệu “tập thể lao động xuất sắc”; Cá nhân LĐTT: 15 đ/c. Chiến sĩ thi đua: 05 đ/c (trong đó CBQL: 02 đ/c, GV: 03 đ/c); Bằng khen UBND tỉnh: 01; Giấy khen của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trực Ninh: 03 đ/c

2.2. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

Trường Mầm non xã Trực Chính luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình; Đảng ủy, HĐND, UBND, Phòng Văn hoá- Xã hội xã Ninh Giang... Ban hành Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, văn bản kịp thời; sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể trong xã và sự tin tưởng của cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

Cán bộ, giáo viên tâm huyết, gắn bó với nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chế độ chính sách được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chăm lo thiết thực về đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh, do đó tạo động lực giúp đội ngũ phấn đấu vươn lên không ngừng.

Cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp, đảm bảo môi trường an toàn, thân thiện, trang thiết bị đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao, tỷ lệ trẻ ra lớp năm sau đảm bảo cao hơn năm trước.

Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường góp phần nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giai đoạn hiện nay.

b. Khó khăn

Số lượng giáo viên 1,8 cô/lớp chưa đảm bảo theo chỉ tiêu phân bổ; thiếu nhân viên y tế, văn thư; 60% giáo viên tuổi cao nên việc ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Đồ dùng trang thiết bị theo TT/02 chưa đồng bộ, điều kiện thiết bị hiện đại tại 1 số phòng chức năng còn thiếu nên việc cho trẻ tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong một số hoạt động còn khó khăn.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và mức đóng góp tiền ăn còn thấp.

Việc phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ chủ yếu thông qua ông bà, anh chị và người giám hộ của trẻ hoặc qua Zalo các nhóm, lớp.

Mức thu nhập của nhân dân chưa cao, việc XHH nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm lớp còn hạn chế.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục quán triệt, thực hiện các Chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Ninh Giang nhiệm kỳ 2025-2030

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, quản trị nhà trường về giáo dục mầm non; chú trọng đổi mới theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động của nhà trường;

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới phương pháp; hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo đến trường chuẩn bị các điều kiện phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi; duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi. Tiếp tục thực hiện các chuyên đề, Chương trình, các Quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, tăng cường sự tham gia giám sát của các cấp quản lý, cha mẹ trẻ, người giám hộ về chất lượng các thực phẩm cung cấp tại nhà trường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo hành trẻ, các dịch bệnh, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ, chuẩn bị các điều kiện để triển khai tiếp cận thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tiếp tục huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia, xanh-sạch-đẹp-an toàn hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm

Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng, điều động, bổ sung từ 02-03 giáo viên. Bố trí đủ 2 giáo viên/lớp đối với các lớp 4, 5 tuổi bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Duy trì tốt các điều kiện của trường đạt chuẩn quốc gia, xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm

Thực hiện công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non với nhiều hình thức hiệu quả; Tiếp tục triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; đổi mới quản trị nhà trường.

a) Chỉ tiêu:

100% cán bộ quản lý cập nhật, triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật chỉnh sửa bổ sung về Giáo dục Đào tạo; cải cách hành chính, thực hiện tốt nội quy, quy định của ngành, của địa phương khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp.

Thực hiện thu-chi các khoản đóng góp theo quy định, đúng nguyên tắc tài chính; Quản lý tài chính, hành chính qua hệ thống hồ sơ sổ sách chính xác, rõ ràng, khoa học.

Phấn đấu Tập thể lao động xuất sắc; 90% CBGV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có 30% chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Phấn đấu có 2-3 CBQL, giáo viên được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen.

b) Biện pháp

Cán bộ quản lý thường xuyên cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật chỉnh sửa bổ sung về Giáo dục Đào tạo, các văn bản quản lý về chuyên môn, chính sách giáo dục mầm non¹; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, những quy định của địa phương.

Chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ban, ngành tại địa phương tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ. Lựa chọn các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với thực tiễn địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Tham mưu có hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức các hoạt động, phong trào của nhà trường đáp ứng với xu hướng phát triển của xã hội.

Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ các văn bản về công tác quản lý tài chính, thu - chi trong trường học. rà soát các điều kiện về CSVC trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, tổ chức họp chi bộ; Hội đồng trường, họp cha mẹ học sinh toàn trường bàn bạc thống nhất chủ trương thu các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; giao nhiệm vụ cho nhân viên kế toán xây dựng kế hoạch thu - chi các

¹ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường mầm non; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 quy định về việc quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 quy định về việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Luật chính quyền địa phương 2025; Nghị định 142/NĐ-CP; Nghị định 143/2025/NĐ-CP; Thông tư 09/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT....

khoản đóng góp phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát các văn bản hướng dẫn, tuân thủ pháp luật hiện hành.

Thực hiện kịp thời và công khai các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng, phát động phong trào Thi đua khen thưởng; thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức đúng qui định; xây dựng quy chế thi đua, đổi mới công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ và khách quan; đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ quản lý, giáo viên và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn; quan tâm bồi dưỡng nhân tố mới, phát huy vai trò quản lý của nhà trường; bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cốt cán đáp ứng yêu cầu; có kế hoạch dự kiến kinh phí khen thưởng động viên, khích lệ kịp thời các cá nhân có thành tích nổi bật trong năm học.

2. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình

2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a. Chỉ tiêu:

Xây dựng Kế hoạch, phương án phòng chống tai nạn thương tích; ứng phó, thích ứng với thiên tai, dịch bệnh.

10/10 nhóm lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, không để xảy ra bạo hành trẻ, ngộ độc thực phẩm và mất an toàn xảy ra trong nhà trường.

Phần đầu đạt 96% trở lên các tiêu chuẩn của trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; 100% các nhóm lớp thực hiện tốt công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ đảm bảo quy định.

Phòng y tế đủ trang thiết bị y tế, tủ thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu và phòng, chống dịch.

100% cán bộ giáo viên có kiến thức về phòng, tránh thiên tai, chủ động, tự giác tham gia phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

b. Biện pháp

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong cơ sở giáo dục mầm non². Thành lập Ban chỉ đạo, chủ động xây dựng Kế hoạch, phương án sẵn sàng phòng, chống và ứng phó hiệu quả với diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy nổ; thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, đảm bảo tổ

² Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 15/12/2021 Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp tốt với chính quyền, các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và đưa, đón con em đi học an toàn khi tham gia giao thông.

Rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn, thường xuyên tự kiểm tra, phát hiện sớm nguy cơ mất an toàn có biện pháp khắc phục xử lý kịp thời để phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng quy định cụ thể, rõ ràng về đón, trả trẻ; quy định về xử lý nếu để xảy ra mất an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non. Tuyên truyền, hướng dẫn, cung cấp cho cha mẹ trẻ địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ, bảo vệ trẻ em (113;111)

Nghiêm túc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu lựa chọn các nhà cung cấp, giao nhận, sơ chế, chế biến đảm bảo đúng quy trình. Tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn kiến thức an toàn trong lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại nhà trường.

Thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng, nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời những các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên để xảy ra mất an toàn cho trẻ; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “*học bằng chơi, bằng trải nghiệm*” tại trường, nhóm lớp; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ và thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng cháy, chữa cháy, phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, và trẻ em.

Thường xuyên rà soát, mua sắm bổ sung trang thiết bị phòng y tế; bình chữa cháy, các danh mục thuốc theo quy định để phục vụ công tác sơ cứu ban đầu cho trẻ ở các độ tuổi. Hàng tuần khởi động, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy, chữa cháy, tự động để chủ động ứng phó khi có tình huống xảy ra. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định³. Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, kiểm tra sức khỏe trẻ em 21/năm; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng khám sức khỏe định kỳ theo quy định; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị phòng y tế trong nhà trường;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ, hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai, cháy nổ đối với trẻ em trong trường mầm non; chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện lồng ghép hiệu quả giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ⁴ vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức các hoạt động giáo dục

³ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học

⁴ Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non

a. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt

* Chỉ tiêu

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.⁵

100% trẻ được ăn bán trú tại trường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bếp ăn thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, nguồn thực phẩm nhập vào trường có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ rõ ràng; có nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo chất lượng.

100% nhân viên cấp dưỡng, nuôi dưỡng có giấy khám sức khỏe định kỳ và được tập huấn kiến thức VSATTP.

- Nguồn nước sử dụng đảm bảo an toàn cho trẻ.

* Biện Pháp

Cập nhật kịp thời và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình tới toàn thể CBGV, NV

Sắp xếp, duy trì quy trình bếp một chiều; phân khu vực riêng biệt cho thực phẩm sống – chín; vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.

Hợp đồng chặt chẽ đối với người cung cấp đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018 ngày 22/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, đảm bảo thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 17/2018/BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp về quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các văn bản liên quan; kiểm tra chặt chẽ chất lượng, hạn sử dụng, tem nhãn trước khi nhập...

Tập huấn cho nhân viên nuôi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo VSATTP; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên. Thực hiện nghiêm quy trình bếp một chiều và lưu mẫu thức ăn theo quy định;

Thành lập Ban kiểm tra, giám sát VSATTP, có thành phần cha mẹ trẻ trong việc tham gia giám sát các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đối với bếp ăn, chế biến món ăn, tổ chức bán trú cho trẻ.

⁵ Công văn số 6141/BGDĐT-GDTC ngày 21/11/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, ATTP trong cơ sở giáo dục; Công văn số 432/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GD&ĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Công văn số 235/SGDĐT-CTHSSV ngày 1/8/2025 V/v tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; Văn bản Số 593/SGDĐT-CTHSSV của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình ngày 15/8/2025 V/v đôn đốc báo cáo việc triển khai công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 599/SGDĐT-CTHSSV ngày 25/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026

Thường xuyên vệ sinh nhà bếp, kho, khu vực ăn uống; khử khuẩn dụng cụ ăn uống hàng ngày; sử dụng dụng cụ chế biến, chia ăn riêng biệt

Phối hợp với cha mẹ trẻ tuyên truyền kiến thức về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; thông báo công khai thực đơn và nguồn gốc thực phẩm hàng ngày.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Định kỳ xét nghiệm mẫu nước sử dụng.

b. Đảm bảo chất lượng bữa ăn

** Chỉ tiêu*

Đảm bảo năng lượng cung cấp đạt được từ 600-615Kcal/trẻ/ngày đối với nhà trẻ; 615-726 Kcal/trẻ/ngày đối với mẫu giáo.

Thực phẩm đưa vào bếp có nguồn gốc rõ ràng, tươi, sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Xây dựng thực đơn theo mùa, đa dạng, phong phú, không lặp lại trong tuần, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị của ngành y tế.

100% dụng cụ chế biến, chia ăn, lưu mẫu thức ăn được thực hiện đúng quy định.

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi ít nhất 2% so với đầu năm học, không chế trẻ thừa cân, béo phì

** Biện pháp*

Tuyên truyền cha mẹ trẻ nâng chế độ ăn của trẻ lên 20.000đ/ngày. Tính khẩu phần ăn bằng phần mềm dinh dưỡng, cân đối các dưỡng chất theo Thông tư số 51/2021/TT-BGDĐT.

Thực hiện cho trẻ nhà trẻ ăn đủ 2 bữa chính và 1 bữa phụ/ngày; trẻ mẫu giáo ăn đủ 1 bữa chính và 2 bữa phụ/1 ngày.

Bữa ăn của trẻ đảm bảo cân đối dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Quản lý chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, sơ chế, chế biến đến khâu chia ăn và tổ chức bữa ăn cho trẻ. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh lây qua đường ăn uống.

Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ theo quy định Chương trình giáo dục mầm non; xây dựng thực đơn dinh dưỡng theo mùa bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng về thực phẩm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, với cá nhân trẻ, đa dạng cách chế biến; bổ sung thêm món xào, trái cây đảm bảo số bữa phù hợp với mức đóng góp ăn của trẻ. Kiểm soát quản lý chặt chẽ nguồn thực phẩm; giám sát chất lượng bữa ăn đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định tại Nghị định 155/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổ chức bữa ăn cho trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”; thực hiện nghiêm túc việc vệ sinh, khử khuẩn đồ dùng cá nhân, đồ chơi, vệ sinh trường lớp, cảnh quan môi trường xung quanh theo quy định; thực hiện nghiêm túc công khai tài chính, khẩu phần ăn hàng ngày

c. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

** Chỉ tiêu*

Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, công tác thu chi theo quy định.

Đảm bảo minh bạch, công khai trong quản lý tài chính và nguồn thực phẩm.

Bếp ăn đủ tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm có bản cam kết đảm bảo VSATTP

** Biện pháp*

Công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày tại bảng công khai tài chính tại cổng trường. Tăng cường giám sát của cha mẹ trẻ, trong việc giao nhận thực phẩm, chế biến bữa ăn, tổ chức ăn cho trẻ

Phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện chăm sóc trẻ hàng ngày, kiểm tra chế độ ăn, kỹ thuật chế biến khẩu phần ăn, hướng dẫn cách chế biến bữa ăn hợp lý, lưu mẫu thức ăn 24/24h đúng theo nguyên tắc, thay đổi món ăn hàng ngày, theo mùa, hợp khẩu vị của trẻ. Công khai chế độ ăn của trẻ theo tuần, tháng để phụ huynh tiện theo dõi

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ⁶.

d. Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

** Chỉ tiêu*

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm; cân đo chẩm biểu đồ theo dõi sự phát triển 3lần/năm; có sổ theo dõi sức khỏe cá nhân; trẻ được uống vitamin A; tiêm chủng phòng bệnh theo độ tuổi.

Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân và thấp còi ít nhất 2% so với đầu năm học, không chế trẻ thừa cân, béo phì.

100% trẻ được đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong trường.

100% trẻ được uống đủ nước, ngủ đủ giấc, có thói quen vệ sinh cá nhân đúng cách. Thực hiện tốt công tác phòng bệnh, tiêm chủng đầy đủ theo quy định của y tế.

** Biện pháp*

Phối hợp với trạm y tế xã Ninh Giang tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2l/năm; ghi chép vào sổ theo dõi sức khỏe để thông tin kịp thời cho phụ huynh.

Chỉ đạo giáo viên cân đo theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng; phát hiện sớm trẻ suy dinh dưỡng, béo phì để có biện pháp can thiệp; điều chỉnh khẩu phần cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân; Phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì, chăm sóc dinh dưỡng tại gia đình.

Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đồ dùng cá nhân và đồ chơi của trẻ; tập cho trẻ thói quen rửa tay bằng xà phòng, đánh răng, giữ gìn vệ sinh thân thể. Tạo môi trường vui tươi, an toàn, khuyến khích trẻ vận động, tham gia các hoạt động ngoài trời, nâng cao sức đề kháng. Kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, đồ chơi, trang thiết bị trong lớp, ngoài sân; tuyên truyền kỹ năng phòng tránh tai nạn cho giáo viên và trẻ.

⁶ Nghị định 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Đầu tư trang thiết bị phòng y tế đảm bảo theo quy định, sử dụng phần mềm y tế trong quản lý sức khỏe trẻ trong nhà trường.

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non

a. Thời gian thực hiện Chương trình GDMN: 35 tuần từ 5/9 kết thúc trước ngày 25/5/2026 căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN⁷.

b. Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN

* Chỉ tiêu

10/10 nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ; 7/7 lớp mẫu giáo ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM

100% các nhóm lớp tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục tình cảm kĩ năng xã hội, lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giáo dục dinh dưỡng sức khỏe, vận động cho trẻ.

Thực hiện “Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”, đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm.

10/10 nhóm, lớp xây dựng môi trường giáo dục trong lớp linh hoạt, sáng tạo, phong phú theo các chủ đề.

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định; trẻ 5 tuổi được đảm bảo các chuẩn kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu; 100% số trẻ đạt chỉ số thuộc các lĩnh vực theo độ tuổi. Chuẩn bị toàn diện cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp 1.

10/10 nhóm lớp xây dựng, khai thác hiệu quả thư viện thân thiện, tủ sách lớp học. Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm, hoạt động lễ hội, hoạt động buffet tối thiểu 3-4 lần/năm;

Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền trong việc được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo Chương trình GDMN đảm bảo điều kiện vào lớp 1

b) Biện pháp

Chỉ đạo giáo viên chủ động linh hoạt, nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề bám sát Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều chỉnh linh hoạt phù hợp với mục tiêu giáo dục, tăng cường hình thức “học thông qua chơi”, “học thông qua trải nghiệm”; phát huy cao nhất tính chủ động, tích cực của trẻ em khi tham gia hoạt động;

Hướng dẫn giáo viên tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, an toàn giao thông, bảo vệ môi

⁷ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

trường, biển, hải đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu...; tăng cường giáo dục kỹ năng cần thiết phù hợp với lứa tuổi thông qua hoạt động thực tế và phần mềm hỗ trợ;

Tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng do các cấp tổ chức, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng tại trường. Lựa chọn các nội dung trọng tâm để bồi dưỡng, đổi mới hình thức bồi dưỡng, phân công giáo viên cốt cán tham gia chủ trì bồi dưỡng một số nội dung về ứng dụng phương pháp Montessori, STEAM, chia sẻ cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức cho giáo viên tham quan, học tập kinh nghiệm phát triển chương trình, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến tại các trường trọng điểm trong và ngoài xã.

Sử dụng có hiệu quả Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi; thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một, đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông.

Tập trung xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm; Đổi mới phương pháp trong các hoạt động để giáo dục phát triển ngôn ngữ, giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày; Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Đánh giá sự phát triển của trẻ một cách trung thực, khách quan, làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của lớp, của trường, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; Ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”; giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện tại gia đình.

Quan tâm, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn, phát huy vai trò của tổ trưởng, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ, giúp đỡ một số giáo viên còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng sư phạm. Đổi mới hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, tránh hình thức; chú trọng nội dung, hình thức thực hành, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm; phát huy hiệu quả vai trò cốt cán chuyên môn;

Tăng cường thăm lớp, dự giờ, kiểm tra thường xuyên các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày. Chỉ đạo giáo viên khối 5 tuổi tích hợp thông qua bài thơ, hát, truyện kể để trẻ làm quen với tiếng Anh.

Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục (tổ chức các trò chơi dân gian, hát dân ca, các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Tổ chức cho trẻ đi tham quan các di tích lịch sử, lễ hội tại địa phương cho các cháu 4 và 5 tuổi mỗi năm 1 đến 2 lần. Tổ chức lễ hội mùa xuân, các hội thi...).

Phân công rõ trách nhiệm cho hai đồng chí phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng tổ chức nội dung tập huấn, hội thảo về ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến, tích hợp ứng dụng công nghệ số, ... Khai thác sử dụng hiệu quả phòng các chức năng.

Phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường như: hoạt động buffet, hoạt động lễ hội, hoạt động tập thể, trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa phù hợp với tình hình địa phương.

c, Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

* Chỉ tiêu

Tạo môi trường học tập thân thiện, hấp dẫn, giúp trẻ mẫu giáo được tiếp xúc và làm quen với tiếng Anh một cách tự nhiên, hứng thú.

Phát triển cho trẻ các kỹ năng nghe – nói cơ bản, hình thành vốn từ vựng đơn giản, gần gũi với cuộc sống hằng ngày.

Hình thành cho trẻ sự tự tin khi giao tiếp, bước đầu phát âm đúng một số từ, cụm từ tiếng Anh quen thuộc.

Phần đầu 3/3 lớp mẫu giáo 5 tuổi được làm quen với tiếng Anh qua phần mềm được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

Nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động làm quen với tiếng Anh cho trẻ.

* Biện pháp

Lựa chọn 1 số phần mềm, bộ sách....làm quen với tiếng Anh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, khai thác, sử dụng tích hợp tiếng Anh vào các hoạt động giáo dục như: âm nhạc, tạo hình, thể chất, hoạt động ngoài trời, đọc thơ, kể chuyện, trò chơi dân gian, trò chơi vận động... vừa để tạo hứng thú cho trẻ, vừa giúp trẻ nắm được 1 số từ vựng, câu giao tiếp đơn giản, gần gũi với sinh hoạt hàng ngày

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non. Khuyến khích giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với giáo viên tiếng Anh tại các trường trong địa bàn

Trang trí lớp học, hành lang bằng hình ảnh, từ vựng tiếng Anh gắn với đồ vật quen thuộc. Khuyến khích giáo viên sử dụng các câu chào, câu lệnh đơn giản bằng tiếng Anh trong sinh hoạt hằng ngày.

Rà soát điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện đảm bảo tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh; khảo sát cha mẹ trẻ đảm bảo trên tinh thần tự nguyện

Tuyên truyền tới toàn thể cha mẹ trẻ Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

Nghiên cứu phần mềm cho trẻ làm quen với tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đưa vào các lớp 5 tuổi mỗi tuần 1 hoạt động phù hợp với độ tuổi

3. Đảm bảo chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

3.1. Triển khai nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc Hội về phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

* Chi tiêu

Thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết 218/2025/QH15 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Đảm bảo huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ 4 và 5 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mẫu giáo.

Phân đầu huy động từ 270-280 trẻ đến trẻ đến trường diện phổ cập. Nhà trẻ 60 đến 70/171 tỷ lệ 35-41%; Mẫu giáo 220/222 tỷ lệ 99%

100% các lớp 4 tuổi và 5 tuổi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phân công đủ 2 cô/lớp cho khối 4 tuổi và 5 tuổi;

b. Biện pháp

Quán triệt Nghị quyết 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc Hội về phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên; Đầu tư đủ đồ dùng, thiết bị theo danh mục tối thiểu theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT.

Tham mưu kiện toàn BCD phổ cập địa phương, xây dựng kế hoạch PCGD năm học 2025 -2026;

Tham mưu với các cấp quản lý tuyển dụng, phân bổ đủ chỉ tiêu giáo viên, bố trí giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; sáng tạo linh hoạt trong việc thực hiện chương trình dạy ở các lớp từ 3 đến 5 tuổi đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một.

Phối hợp với trường Tiểu học và Trung học cơ sở thành lập các tổ điều tra số lượng trẻ trên địa bàn xã theo từng thôn xóm. Phân công đồng chí Mai Thị Thoan - phó hiệu trưởng phụ trách số lượng toàn trường. Giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên các lớp kết hợp với các đoàn thể của 4 Thôn điều tra đến từng hộ gia đình, lập danh sách trẻ vào sổ theo dõi phổ cập. Thông báo bằng loa truyền thanh của địa phương, viết bài tuyên truyền, thu nhận hồ sơ của trẻ mới xin vào trường, lập danh sách trẻ về nhóm lớp, thông báo lịch mở cửa đón trẻ và các hoạt động trong những ngày đầu năm học mới. Vận động cha mẹ đưa trẻ đến trường, thực hiện tách độ tuổi và phân công

giáo viên phụ trách nhóm lớp phù hợp với khả năng, hoàn cảnh và điều kiện của từng giáo viên. Trẻ chưa đến trường giáo viên có trách nhiệm vận động huy động.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo qui định⁸. Thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ cho trẻ đúng nguyên tắc, theo qui trình, kế hoạch hoàn thành hồ sơ chi trả chế độ vào cuối năm học.

Giám sát chặt chẽ số lượng trẻ hàng ngày, hàng giờ ở mỗi nhóm, lớp và nhà trường; ghi chép rõ địa chỉ gia đình, tên tuổi, số điện thoại của bố mẹ, người nuôi dưỡng trẻ để thực hiện công tác phối kết hợp với gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ. Theo dõi chặt chẽ trẻ chuyển đi, chuyển đến, trẻ đi, đến học trái tuyến, đảm bảo đủ hồ sơ theo đúng quy định, thông tin chính xác, đủ cơ sở pháp lý.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

a. Chỉ tiêu

Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

100% trẻ 5 đạt các chỉ số theo chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho trẻ theo quy định.

b. Giải pháp

Quán triệt, triển khai Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cập nhật đủ thông tin trên phần mềm phổ cập giáo dục xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo đến CBGV, NV

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo Chương trình Giáo dục mầm non, bám sát Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm phong phú, phù hợp với độ tuổi; chú trọng phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Thực hiện đánh giá trẻ thường xuyên và cuối độ tuổi theo chuẩn, có biện pháp hỗ trợ kịp thời đối với trẻ còn hạn chế.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện phổ cập cho trẻ 5 tuổi theo quy định; rà soát, kiểm tra, đánh giá, theo dõi, xử lý, cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục đảm bảo đầy đủ, chính xác, hiệu quả, đúng quy định; tăng cường ứng dụng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Duy trì xã Ninh Giang công nhận phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi năm 2025.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất.

4.1. Phát triển mạng lưới trường lớp

⁸ Nghị định số 81/2021-NĐCP ngày 27/8/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

a. Chỉ tiêu:

Duy trì 1 điểm trường với 10 nhóm, lớp. Trong đó: 3 nhóm trẻ 25-36 tháng; 7 lớp mẫu giáo (trong đó 2 lớp 3-4 tuổi; 2 lớp 4-5 tuổi; 3 lớp 5-6 tuổi).

Huy động 280 trẻ đến trường: Trong đó trẻ nhà trẻ 60/171 tỷ lệ 35%; Mẫu giáo 220/222 tỷ lệ 99%

b, Biện pháp.

Điều tra, nắm chắc số lượng trẻ trong độ tuổi tại địa bàn, phối hợp với chính quyền, thôn xóm, ban đại diện cha mẹ học sinh để huy động trẻ ra lớp theo từng độ tuổi.

Tách trẻ theo độ tuổi: Trẻ nhà trẻ 24-36 tháng: 60 cháu/03 nhóm

Trẻ mẫu giáo: 220 cháu/7 nhóm lớp

+ Trẻ 3-4 tuổi: 60 cháu/2 lớp; Trẻ 4-5 tuổi 64 trẻ/2 nhóm lớp; Trẻ 5 tuổi 96 trẻ/3 nhóm lớp

Bố trí, phân công giáo viên phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm từng khối lớp. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo trẻ đến trường chuyên cần, duy trì sĩ số.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

a. Chỉ tiêu

100% lớp 4 tuổi và 5 tuổi đảm bảo 80% -100% danh mục; 3 nhóm trẻ và 2 lớp 3 tuổi đảm bảo 70% danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định

100% giáo viên phải có đủ tài liệu, đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị giáo dục mầm non tối thiểu, theo chương trình giáo dục mầm non.

Đảm bảo duy trì nâng chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ II, hoàn thiện các tiêu chí công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chuẩn xanh sạch đẹp, an toàn.

Thực hiện hồ sơ lưu trữ đầy đủ theo quy định.

Nâng cấp các khu vực trải nghiệm, vườn rau, vườn hoa, cây xanh, cây ăn quả; sửa chữa, mua sắm bổ sung đồ dùng trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; Sửa chữa đồ chơi ngoài trời; quét lại vôi các phòng học tầng I; thay thế các biểu bảng tuyên truyền; bổ sung chậu hoa, cây cảnh...

b. Biện pháp

Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương giành nguồn ngân sách bổ sung và sửa chữa một số hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục mầm non tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, các tổ chức xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng của các lực lượng xã hội tham gia các hoạt động giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất trường học đảm bảo yêu cầu.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng từng bước thực hiện các tiêu chí chưa đạt có biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường trong thời gian tới.

Thực hiện công khai chất lượng giáo dục: Thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công cụ thể cho các thành viên xây dựng kế hoạch, xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng, mã hóa minh chứng, đánh giá các tiêu chí để viết báo cáo, công khai hết quả tự đánh giá báo cáo UBND xã thẩm định trình UBND tỉnh, Sở GDĐT công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng cấp độ II, chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, xây dựng kế hoạch hoạt động cho các nhóm lớp, khai thác hiệu quả các khu vực trải nghiệm xung quanh nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; mở rộng quy mô huy động tới các tổ chức, cá nhân, những người con quê hương trên mọi miền tổ quốc để mua sắm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tiếp tục duy trì phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong CBGV, huy động cha mẹ trẻ cùng tham gia. Bổ sung sách chuyên ngành, tài liệu, học liệu, khai thác nguồn sách thư viện trong nhóm lớp và nhà trường.

Rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu đảm bảo các quy định về số lượng và chất lượng, bố trí kinh phí, huy động nguồn lực xây dựng dự toán để mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN.

Thành lập Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu cho trẻ năm học 2025-2026: Lựa chọn đồ chơi, học liệu, xây dựng dự toán tuyên truyền vận động phụ huynh mua sắm đồ chơi, sách, học liệu theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc công khai, kịp thời theo quy định. Tiếp tục duy trì phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong CBGV, huy động cha mẹ trẻ cùng tham gia. Bổ sung sách chuyên ngành, tài liệu, học liệu, khai thác nguồn sách thư viện trong nhóm lớp và nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu: Vệ sinh môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ, phân loại rác thải tại nguồn, “nói không với rác thải nhựa”; thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền rộng rãi về các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho phát triển giáo dục mầm non, tạo động lực và sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, thu hút sự quan tâm, đầu tư cho giáo dục mầm non.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

a. Chỉ tiêu

- Phân đầu đảm bảo 2 giáo viên/nhóm, lớp
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

b. Giải pháp

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền điều động, bổ sung thêm 2 giáo viên đảm bảo đủ 2 cô/lớp.

Quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND xã về chế độ, chính sách đối với GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với giáo viên mầm non, theo Nghị 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Lập hồ sơ, sổ sách, cập nhật dữ liệu, thực hiện đầy đủ thủ tục để giáo viên được hưởng quyền lợi đúng quy định. Công khai các khoản chi trả chế độ liên quan đến GVMN trong các cuộc họp hội đồng, đảm bảo dân chủ, minh bạch.

Lắng nghe, tiếp thu ý kiến của giáo viên về việc thực hiện chế độ, chính sách; kịp thời tham mưu, đề xuất cấp trên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Quan tâm công tác thi đua, khen thưởng kịp thời để động viên, khích lệ giáo viên có nhiều thành tích trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.

a) Chỉ tiêu

100% CBQL, GV, NV được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường, của cấp trên.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không mắc các tệ nạn, vi phạm pháp luật;

100% cán bộ quản lý, giáo viên biết sử dụng máy vi tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

100% cán bộ quản lý và giáo viên được bồi dưỡng nâng cao đạo đức nhà giáo, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Phần đầu kết quả bồi dưỡng thường xuyên có 90% loại khá, giỏi.

100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, phần đầu CBQL, GV mức tốt 25% trở lên, 60% CBQL giáo viên mức Khá; 15% giáo viên mức Đạt;

b) Biện pháp

Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu giáo dục⁹. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia lớp đào tạo trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục năm học 2024 -2025 gắn với triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến

⁹ Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 4/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, GV mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026; Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức cán bộ và công tác phát triển đội ngũ ngành giáo dục năm học 2025-2026

thức, kỹ năng phát hiện và chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập; bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua thực hành, tham quan thực tế tại các đơn vị điểm trong, ngoài huyện; bồi dưỡng chuyên môn bảo đảm đáp ứng việc triển khai ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến như Montessori, STEAM.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng, Chỉ thị số 11/CT-UBND của UBND tỉnh, Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh Thực hiện có hiệu quả nề nếp kỷ cương, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; coi trọng việc rèn luyện đạo đức, lương tâm nghề nghiệp; luôn tôn trọng yêu thương trẻ, không bốt xén giờ giấc, thực hiện đủ chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ, tuyệt đối không được đánh, mắng, xâm phạm thân thể trẻ, cắt xén khẩu phần ăn của trẻ. Đoàn kết nội bộ, giúp đỡ bạn bè đồng nghiệp cùng tiến bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, chống biểu hiện tiêu cực trong quản lý và hoạt động dạy học.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy học”, tiếp tục đưa các nội dung của cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, thành các hoạt động thường xuyên.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, trong năm học tạo điều kiện cho 2 giáo viên tham gia học tập nâng trên chuẩn về trình độ, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, đổi mới phương pháp, kỹ năng nghề nghiệp, tổ chức tốt các lớp tập huấn theo nội dung Kế hoạch số 02/ KH-SGDĐT, ngày 19/7/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng máy vi tính, phần mềm quản lý, phần mềm soạn giảng điện tử, thiết kế bài giảng e-learning cho CBQL và GV. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng tin học, sử dụng CNTT trong thiết kế giáo án điện tử, video bài giảng, hình ảnh minh họa sinh động.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dự giờ, kế hoạch kiểm tra nội bộ, có đánh giá rút kinh nghiệm hàng tháng để giáo viên nâng cao tay nghề.

Đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp bồi dưỡng, gắn bồi dưỡng lý thuyết với tổ chức thực hành các hoạt động; tăng cường tổ chức hội thảo các chuyên đề, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua thực hành, tham quan, trao đổi chuyên môn thực tế tại trường theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

Thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá chuẩn nghề nghiệp tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp GVMN và Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định về Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN; đánh giá cán bộ công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và các văn bản liên quan, gắn với thi đua, khen thưởng, tôn vinh, biểu dương cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiêu biểu,

có đóng góp tích cực cho nhà trường, nhằm tạo động lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a. Chỉ tiêu

- Tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

Khai thác hiệu quả trang Website của nhà trường, xây dựng kho tư liệu dùng chung; triển khai ứng dụng phần mềm quản lý nuôi ăn bán trú, cơ sở dữ liệu ngành; VssID; Bảo hiểm xã hội, phần mềm kế toán Misa, quản lý tài sản...

100% cán bộ quản lý cập nhật và sử dụng hiệu quả hệ thống điều hành văn bản điện tử, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cấp học; 100% giáo viên soạn kế hoạch giảng dạy bằng máy tính; 50% giáo viên biết ứng dụng phần mềm trực tuyến, thiết kế bài giảng số sinh động thông qua một số công cụ như: google slides, powerpoint, canva, thinglink, Cupcut, powerpoint...

100% giáo viên kết nối với phụ huynh học sinh thông qua zalo, facebook, trao đổi công việc qua Email, thu thập thông tin thông qua google form, xây dựng kho tư liệu, giáo án dùng chung trên google drive.

Đưa ứng dụng phần mềm chat GPT, GEMINI trong quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b. Biện pháp

Quán triệt, tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”; “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo; Triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/05/2022; Kế hoạch số 17/KH-UBND xã Ninh Giang; Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, chăm sóc giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Cập nhật đầy đủ chính xác số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm phổ cập, phần mềm nuôi dưỡng;

- Thành lập bộ phận phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số. Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Quy chế vận hành, khai thác và sử dụng, ứng dụng

Đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường, triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo quản lý đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... để giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường; tăng cường sử dụng, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường; khuyến khích sử dụng hồ sơ đánh máy theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong quản lý và giảng dạy; từng bước

nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động trang website, facebook, youtube của trường. Tiếp tục phát triển và khai thác hiệu quả kho học liệu số, học liệu mở, chia sẻ dùng chung trong nhóm lớp; hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác. Khuyến khích giáo viên tiếp tục thiết kế bài giảng điện tử, tạo các video, clip, trò chơi, bộ sách điện tử phù hợp với độ tuổi... Các bài giảng được Ban giám hiệu duyệt và đăng lên trang Website của nhà trường để các giáo viên tham khảo, học hỏi về hình thức và cách thiết kế cũng như việc ứng dụng bài giảng điện tử vào tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp mình. Thường xuyên chia sẻ, đăng tải hình ảnh hoạt động của nhóm, lớp, khuyến khích phụ huynh tham gia đăng tải hoạt động của con em mình khi ở nhà.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, công tác phối hợp, công tác phòng chống dịch; tiếp tục xây dựng các video hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;

Sử dụng hiệu quả tài khoản định danh điện tử; ứng dụng VneID; sử dụng thành thạo việc tiếp nhận văn bản qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của UBND xã; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường trên nền tảng trực tuyến; thực hiện việc đồng bộ dữ liệu từ phần mềm quản lý nhà trường về CSDL ngành theo API kết nối gửi kèm theo đường link: <https://byvn.net/Aea0>. Thực hiện sử dụng chữ kí số trong công tác tăng, giảm BHXH của CBGV, văn bản điều hành.

5.2. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Chỉ tiêu

10/10 nhóm lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học đến 100% phụ huynh của lớp mình.

Phấn đấu 80% GV biết viết tin bài truyền thông. Mỗi tháng có 3-4 bài đăng lên trang Web trường và 1-2 thông tin truyền thông của địa phương. Trong năm nhà trường phấn đấu có 1-2 bài đăng lên trang web của xã.

Có kho học liệu về các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường: gồm 30 hoạt động.

100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền về cách chăm sóc trẻ khi giao mùa, các bệnh thường gặp ở trẻ em.

100% phụ huynh được tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con, cách phòng, chống dịch bệnh và nắm được những chủ trương, chính sách phát triển GDMN, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

b) Biện pháp

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của ngành về đổi mới, phát triển giáo dục mầm non. Đa dạng hình thức và nội dung tuyên truyền.

Truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng NDCSGD; khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN;

Thành lập ban truyền thông cấp trường, phân công nhiệm vụ cụ thể người phụ trách viết tin bài đăng trên trang web của trường. Chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, hoạt động CSGD trẻ của lớp, phương pháp hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của trường lên Website... để khích lệ các cô giáo, học sinh, cha mẹ trẻ tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đảm bảo hiệu quả, phù hợp và có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

a. Chỉ tiêu

Kiểm tra theo kế hoạch 5/18 giáo viên; phấn đấu đạt: 70% loại tốt, 30% loại khá.

Kiểm tra hàng ngày 100% số giáo viên, phấn đấu đạt: 80% loại tốt, 20% loại khá.

Kiểm tra công tác nuôi bán trú: kiểm tra chất lượng các bữa ăn, việc tổ chức ăn cho trẻ ít nhất 2-3 lần/tháng, giám sát việc đánh giá chất lượng bữa ăn; kiểm tra chăm sóc giấc ngủ cho trẻ, công tác bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp, việc thực hiện các chuyên đề trong năm.

b) Biện pháp

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, triển khai đến toàn thể CBGV ngay từ đầu năm học; Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra cho 2 tổ trưởng chuyên môn; xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua cho các đợt kiểm tra.

Tăng cường hoạt động thăm lớp dự giờ, đổi mới công tác kiểm tra: kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra không báo trước việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên và chất lượng trên trẻ; Thường xuyên kiểm tra công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn của trẻ. Thực hiện công bằng, đánh giá đúng chất lượng, phát hiện và xử lý kịp thời với những trường hợp vi phạm.

Thực hiện nghiêm túc Luật khiếu nại, tố cáo, Luật phòng chống tham nhũng, Luật thanh tra và luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ cho BGH, tổ chuyên môn, Giáo viên, nhân viên

1.1. Phân công nhiệm vụ cho CBQL:

*** Đ/c Lê Thị Hiên - Hiệu trưởng**

Điều hành chung mọi hoạt động của nhà trường; chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

Tiếp nhận, bố trí và phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và lao động hợp đồng trong nhà trường. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại công chức hằng năm. Đề nghị, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; Khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với viên chức, nhân viên và lao động hợp đồng theo quy định. Thực hiện các chế độ chính sách nâng lương, thâm niên hằng năm.

Xây dựng quy hoạch phát triển của nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Ký nhận và chấm dứt hợp đồng lao động với nhân viên, giáo viên hợp đồng trường. Đảm bảo các quyền lợi cho người lao động.

Chủ trì các hội nghị, cuộc họp của nhà trường, chăm lo đến đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên, lao động hợp đồng trong nhà trường.

Là chủ tài khoản của nhà trường, quyết định các vấn đề chi tiêu trong phạm vi ngân sách của nhà trường. Hằng năm lên kế hoạch thu – chi các khoản đóng góp từ phụ huynh báo cáo với cấp trên đúng qui định.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường, quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định.

Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia các hoạt động giáo dục hoặc dự 2 giờ/tuần, được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

*** Phó hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và cùng hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các mặt công tác sau:

- Phó hiệu trưởng đ/c: **Mai Thị Thoan**

+ Phụ trách chuyên môn nhà trẻ; xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn, quản lý hồ sơ nuôi dưỡng; làm các báo cáo về chuyên đề nuôi dưỡng; công tác phổ cập, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác phòng chống dịch bệnh; an toàn trường học; Phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao.

+ Tham gia kiểm tra nội bộ nhà trường và ký duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên độ tuổi nhà trẻ; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền;

+ Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, bồi dưỡng thường xuyên, nghiệp vụ quản lý; xây dựng kế hoạch giáo dục và tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ trong một tuần, được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

+ Cùng với Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS trong các hoạt động vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng của nhà trường; Công tác kiểm định chất lượng, chuẩn Quốc gia. (Tiêu chuẩn 1)

+ Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên, nhân viên học kỳ và cuối năm học.

+ Tham gia trực BGH, quản lý buổi trưa, giờ đón, trả trẻ: trực luân phiên theo lịch phân công

+ Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước Sở GD&ĐT, UBND xã Ninh Giang.

- Phó hiệu trưởng đồng chí **Lê Thị Lan**

+ Chỉ đạo tác chuyên môn tổ Mẫu giáo; Cơ sở giữ liệu ngành; Tổng hợp theo dõi sức khỏe trẻ; Công tác BDTX; phụ trách công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBQL, giáo viên cuối năm học; Phong trào hội thi, hội giảng. Xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp -an toàn

+ Tham gia kiểm tra nội bộ nhà trường và ký duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên độ tuổi mẫu giáo; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền;

+ Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, bồi dưỡng thường xuyên, nghiệp vụ quản lý; xây dựng kế hoạch giáo dục và tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ trong một tuần, được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

+ Cùng với Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS trong các hoạt động vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng của nhà trường; Công tác kiểm định chất lượng, chuẩn Quốc gia (Tiêu chuẩn 2)

+ Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên, nhân viên học kỳ và cuối năm học.

+ Tham gia trực BGH, quản lý buổi trưa, giờ đón, trả trẻ: trực luân phiên theo lịch phân công

+ Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước Sở GD&ĐT, UBND xã Ninh Giang.

1.2. Tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn được thành lập theo 2 tổ (01 tổ nhà trẻ và 01 tổ mẫu giáo) thực hiện theo chỉ đạo của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng. Tổ chuyên môn của khối mẫu giáo có một tổ trưởng và một tổ phó phụ trách được bổ nhiệm vào đầu mỗi năm học, riêng tổ nhà trẻ chỉ có 01 tổ trưởng.

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ sau:

- Quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của tổ. Chủ trì kế hoạch công tác, các cuộc họp của tổ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường,

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Đánh giá giáo viên của tổ hằng tháng, học kỳ và cuối năm học.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên trong tổ.

- Tham gia kiểm tra nội bộ nhà trường. Chủ trì các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề định kỳ ít nhất 2 tuần/một lần theo lịch và nội dung chỉ đạo của nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ phó và cùng tổ phó tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của tổ với hiệu trưởng 1 lần vào ngày 25 hằng tháng.

2.3. Giáo viên. (Có danh sách kèm theo)

*** Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên:**

- Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đánh giá và quản lý trẻ em, chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu, thương yêu trẻ em, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em, đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em

- Rèn luyện sức khỏe, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định, quyết định của hiệu trưởng.

- Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo.

- Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự.

- Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Nhân viên

a. Nhân viên kế toán

+ Lập kế hoạch tài chính, lập dự toán, quyết toán các khoản thu chi hàng năm, quản lý, thực hiện và báo cáo theo quy định chế độ hiện hành của Nhà nước.

+ Thực hiện đầy đủ hồ sơ báo tăng, báo giảm, đối chiếu các khoản tại kho bạc đúng qui định.

+ Giúp hiệu trưởng quản lý công tác bán trú; tham mưu cho Hiệu trưởng quản lý các nguồn thu tài chính, thực hiện các khoản chi theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục - Đào tạo. Chỉ được phép chi khi nội dung công việc đã có dự toán chi tiêu nội bộ của nhà trường và được hiệu trưởng duyệt chi.

Giải quyết các chế độ tiền lương, tiền thưởng, hậu sản.... cho cán bộ giáo viên, nhân viên đầy đủ, kịp thời theo qui định.

+ Vào ngày 30 hàng tháng phải báo cáo đầy đủ, chính xác kết quả hoạt động thu, chi bán trú đầy đủ chính xác.

+ Thực hiện đối chiếu với ngân hàng hàng tháng các khoản thu không dùng tiền mặt để tổng hợp số liệu chính xác báo cáo về hiệu trưởng.

+ Thực hiện công khai; lưu trữ hồ sơ tài chính theo quy định.

+ Giúp hiệu trưởng quản lý cơ sở vật chất trang thiết bị và tài sản của nhà trường, kết hợp với tổ trưởng và giáo viên chủ nhiệm các lớp tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản, thiết bị hàng năm theo quy định của nhà nước; phụ trách phần mềm kế toán, quản lý thiết bị, quản lý viên chức...

+ Kiêm nhiệm công tác văn thư lưu trữ, xử lý các văn bản đi, đến và những công việc khác do hiệu trưởng phân công

b. Nhân viên y tế (tăng cường từ trường THCS)

+ Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho trẻ: Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 35 tháng tuổi mỗi quý một lần. Lập và ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe trẻ, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe của trẻ.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm... Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch; sơ cứu, cấp cứu những tình huống xảy ra đối với trẻ.

+ Có kế hoạch mua sắm các trang thiết bị, thuốc chữa bệnh phù hợp với yêu cầu chăm sóc sức khỏe trẻ, trong nhà trường.

+ Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức kiểm tra sức khỏe và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho trẻ.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho trẻ và cha mẹ trẻ.

+ Thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và đánh giá kết quả về công tác y tế trường học vào cuối năm học.

+ Thực hiện những công việc khác do hiệu trưởng phân công

c. Giáo viên kiêm thủ quỹ

+ Có đủ hồ sơ, sổ sách, theo dõi thu, chi và cập nhật kịp thời đúng nguyên tắc tài chính. Hằng tháng đối chiếu với kế toán, hằng quý tổng hợp kinh phí thu, chi để đối chiếu để báo cáo với chủ tài khoản.

+ Thu và cấp phát tiền phải đảm bảo chính xác đúng đối tượng, đủ số lượng theo đúng chứng từ đã được chủ tài khoản ký duyệt. Tự chịu trách nhiệm quản lý, cất giữ tiền.

d. Nhân viên bảo vệ: (Hợp đồng theo thời vụ):

+ Thời gian làm việc: 24h/ngày

* *Nhiệm vụ:*

Bảo vệ an toàn tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất của nhà trường, chăm sóc cây xanh cây cảnh và quét dọn sân trường thường xuyên sạch sẽ.

+ Ngăn chặn, phát hiện và xử lý các vụ việc làm hư hao, mất mát tài sản.

Tuyệt đối không cho bất cứ cá nhân, tập thể nào di chuyển, sử dụng các loại tài sản khi chưa được phép của BGH nhà trường.

+ Thực hiện nghiêm túc giờ khóa, mở cổng; giờ khóa, mở cửa các phòng học, phòng chức năng theo qui định.

+ Tác phong làm việc nhanh nhẹn, linh hoạt khoa học, thái độ phục vụ tận tình, chu đáo, lịch sự.

+ Đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, khi có dấu hiệu mất an toàn kịp thời báo cáo với BGH nhà trường và liên hệ, phối hợp với các cơ quan công an địa phương để giải quyết, xử lý.

+ Hướng dẫn khách đến liên hệ công tác với nhà trường; không cho người lạ, người say rượu, người có thái độ không đúng vào trường khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng

e. Nhân viên nấu ăn

- Thực hiện đúng nội quy quy định với nhân viên nhà bếp

- Có sổ giao nhận thực phẩm (Ký nhận). Chế biến thực phẩm sạch sẽ, thức ăn phải hợp khẩu vị trẻ; không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

- Thực hiện đúng thực đơn ăn của nhà trường qui định. Không tự ý đổi thực đơn mà không có sự đồng ý của nhà trường.

- Bảo đảm an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường, và các nhóm, lớp. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ.

- Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.

- Rèn luyện sức khỏe, học tập văn hóa, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng chế biến thức ăn phong phú giúp trẻ ăn ngon miệng, đảm bảo dinh dưỡng

- Thực hiện nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

2. Chương trình trọng tâm theo tháng (Có phụ lục đính kèm)

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026 của Trường Mầm non Trục Chính; đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (để báo cáo);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên để t/h;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÀ TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Hiên

	Cân đo chấm biểu đồ theo dõi sự tăng trưởng của trẻ.	Giáo viên		
	Họp Ban đại diện cha mẹ trẻ và phụ huynh học sinh toàn trường; Công khai các khoản đóng góp theo quy định và thỏa thuận	Ban giám hiệu, giáo viên và các bậc cha mẹ học sinh		
	Ký hợp đồng mua thực phẩm với các nhà cung cấp	Ban giám hiệu		
	Xây dựng các loại kế hoạch, quy chế thi đua ký kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, viết sáng kiến kinh nghiệm năm 2025-2026. - Cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành;	Ban giám hiệu + giáo viên		
10/2025	- Huy động các nguồn lực vận động tài trợ để mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học - Tổ chức vui tết trung thu cho trẻ	Ban giám hiệu; Ban đại diện cha mẹ trẻ		
	- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Bồi dưỡng chuyên đề “Nâng cao kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”	Ban giám hiệu, giáo viên		
	Báo cáo thống kê, phổ cập đầu năm Kiểm tra theo kế hoạch 01 giáo viên; KT công tác VSATTP	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn		
	Liên hệ với y tế khám sức khỏe cho trẻ lần 1	Ban giám hiệu, trạm y tế, giáo viên		
	Kiểm tra việc thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	Ban giám hiệu		
	- Tổ chức hội nghị viên chức - Bổ sung thiết bị, đồ dùng học liệu cho các lớp mẫu giáo.	Ban giám hiệu, GV		

Tháng 11/2025	- Tổ chức chuyên đề “Giáo dục cảm xúc – xã hội cho trẻ mầm non”.	Ban giám hiệu; Tổ chuyên môn		
	Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.	Cán bộ giáo viên trong toàn trường + cha mẹ trẻ		
	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của 01 giáo viên theo kế hoạch;	Ban kiểm tra nội bộ		
	Bổ sung đồ dùng, thiết bị phục vụ cho chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ	Cán bộ giáo viên + cha mẹ trẻ		
12/2025	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ 01 GV theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ		
	Cân đo chấm biểu đồ theo dõi sự tăng trưởng của trẻ.	Giáo viên		
	Kê khai tài sản năm 2025; Niêm yết công khai danh sách VĐTT; Kế hoạch sử dụng nguồn VĐTT	Ban giám hiệu, giáo viên các lớp		
	- Dự giờ chuyên đề STEAM - Kiểm tra, khảo sát chất lượng học kỳ 1	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn		
	Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ mua bổ sung đồ dùng trang thiết bị cho trẻ.	Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ trẻ		
01/2025	- Thống kê cuối học kỳ I; cập nhật hệ thống CSDL ngành	Ban giám hiệu; Tổ chuyên môn.		
	Thực hiện công tác tuyên truyền về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thăm lớp dự giờ; kiểm tra theo kế hoạch của 01 giáo viên.	Ban giám hiệu, giáo viên		
	Thực hiện các hạng mục VĐTT theo kế hoạch	Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ trẻ		

GIÁO
 UỶN
 M N C
 CHỈ
 *

02/2025	Kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm - Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm dạy học	Ban giám hiệu; tổ chuyên môn, giáo viên		
	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Tết, Hội xuân; Ổn định nề nếp sau kỳ nghỉ Tết nguyên Đán	Ban quản lý nuôi dưỡng		
	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của 01 giáo viên Sơ kết học kỳ I; Phân công lịch trực Tết; Nghi tết Nguyên đán	Cán bộ giáo viên		
3/2025	Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	CBGV		
	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của 01 giáo viên; Tổ chuyên môn theo kế hoạch	Ban giám hiệu + Tổ trưởng chuyên môn		
4/2025	Kiểm tra chất lượng nề nếp chuyên môn, chất lượng giáo dục học sinh 5 tuổi.	Ban giám hiệu; giáo viên + học sinh tham gia		
	- Tự kiểm tra đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”, chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi. - Thẩm định hồ sơ SKKN cấp trường đề nghị công nhận cấp xã năm học 2025-2026.	Ban giám hiệu + Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên		
5/2025	Khảo sát chất lượng các khối lớp học kỳ II; Kiểm tra bộ phận quản lý tài chính, tài sản.	Ban giám hiệu; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.		
	Kiểm kê tài sản, tài chính cuối năm; Cập nhật giữ liệu báo cáo thống kê cuối năm trên CSDL ngành	Ban giám hiệu, giáo viên		

Đánh giá xếp loại CB, GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đánh giá CCVC	Ban giám, Tổ trưởng chuyên môn 2 khối		
- Liên hệ với trạm y tế xã khám sức khỏe cho trẻ - Hoàn thành chương trình HK II trước 22/5/2026 và kết thúc năm học trước 31/5/2026.	Ban giám hiệu, y tế, giáo viên các lớp		
- Tổ chức các hoạt động Hoạt động trải nghiệm tham quan, dã ngoại “Trường tiểu học”; Tết thiếu nhi 1/6. - Bàn giao học sinh 5 tuổi vào Trường tiểu học, báo cáo kết quả về UBND xã	Ban giám hiệu + Giáo viên 5 tuổi		
Họp bình xét thi đua Báo cáo tổng kết năm học Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2027; Kế hoạch phòng, chống bão lụt	Hội đồng Thi đua – khen thưởng Hiệu trưởng		



PHỤ LỤC**Phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026***(Kèm theo Kế hoạch số 14/KH-MNTC ngày 11/9/2025 của trường MN Trục Chính)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Chức vụ, Nhiệm vụ kiêm nhiệm
1	Đinh Thị Nhung	08/01/1973	Đại học	Giáo viên 5 tuổi A1	
2	Hoàng Thị Bốn	08/07/1993	Cao đẳng	Giáo viên 5 tuổi A1	
3	Trương Thị Thủy	18/03/1994	Đại học	Giáo viên 5 tuổi A2	
4	Bùi Kim Thư	29/02/2000	Đại học	Giáo viên 5 tuổi A2	
5	Mai Kiều Diễm	13/10/1993	Đại học	Giáo viên 5 tuổi A3	TTCMMG
6	Lương Thị Hương	25/10/1975	Cao đẳng	Giáo viên 5 tuổi A3	
7	Nguyễn Thị Hương	06/10/1974	Đại học	Giáo viên 4 tuổi A1	
8	Ninh Thị Diệp	28/09/2000	Cao đẳng	Giáo viên 4 tuổi A1	
9	Mai Thị Ngát	05/02/1985	Đại học	Giáo viên 4 tuổi A2	Thủ quỹ
10	Mai Thị Vinh	27/12/1980	Đại học	Giáo viên 4 tuổi A2	TPCMMG
11	Phạm Thị Lưu Sa	09/08/1979	Đại học	Giáo viên 3 tuổi A1	
12	Vũ Thị Thu Loan	25/07/1997	Cao đẳng	Giáo viên 3 tuổi A1	
13	Đặng Thị Liễu	20/11/1980	Đại học	Giáo viên 3 tuổi A2	
14	Trịnh Thị Hoa	01/04/1977	Đại học	Giáo viên 3 tuổi A2	
15	Đỗ Thị Hợi	05/09/1969	Cao đẳng	Giáo viên NT C1	TTCMNT
16	Đinh Thị Dần	28/4/1967	Trung cấp	Giáo viên NT C1	
17	Mai Thị Xoan	10/01/1970	Trung cấp	Giáo viên NT C2	
18	Ngô Thị Tuyết	22/06/2003	Cao đẳng	Giáo viên NT C2	
19	Lê Thị Liễu	24/03/1995	Cao đẳng	Giáo viên NT C3	
20	Trần Thị Thuần	27/2/1968	Cao đẳng	Giáo viên NT C3	
21	Trần Thị Thùy Dung	12/02/1995	Đại học	Nhân viên Kế toán	
22	Bùi Thị Mão	06/01/1963	Trung cấp	Nhân viên nuôi dưỡng	
23	Mai Thị Man	16/8/1960		Nhân viên nuôi dưỡng	
24	Nguyễn Thị Tính	02/02/1963		Nhân viên nuôi dưỡng	
25	Đinh Thị Thúy Vân	01/4/1965	Cao đẳng	Nhân viên nuôi dưỡng	
26	Nguyễn Văn Dung	01/01/1950		Nhân viên Bảo vệ	